

# [DA\_Project TIMA] Tổng quan dự án

## 1. TÊN DỰ ÁN & BỐI CẢNH

- Tên chính thức:** Phân tích Hiệu quả Hoạt động Kinh doanh tại **Công ty Tài chính Công nghệ TIMA**.
- Lĩnh vực kinh doanh:** TIMA là một công ty công nghệ tài chính (FinTech) hoạt động tại Việt Nam, được thành lập và tham gia thị trường từ năm 2015, chính thức triển khai dịch vụ từ năm 2016. TIMA định vị mình là nhà cung cấp nền tảng công nghệ cho vay ngang hàng (P2P) đầu tiên tại Việt Nam. Công ty tập trung vào việc kết nối người có nhu cầu vay vốn với các nhà đầu tư/người cho vay, đồng thời cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính đơn giản, nhanh chóng và tin cậy trên toàn quốc.
- Các sản phẩm:**
  - Vay bằng hình thức cầm cố tài sản:**
    - Cầm cố xe máy
    - Cầm cố xe máy KCC (Không Chính Chủ)
    - Cầm cố Điện thoại
    - Cầm cố Điện thoại HK (Yêu cầu Hộ Khẩu)
    - Cầm Sim Số Đẹp
    - Cầm ô tô
    - Vay theo sim
    - Vay trực tuyến qua Sim
  - Vay theo giấy tờ xe (Không giữ xe):**
    - Đăng ký xe ô tô
    - Đăng ký xe máy
- Bối cảnh và thách thức:**
  - Thị trường tài chính công nghệ (FinTech) tại Việt Nam đang phát triển nhanh chóng với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các công ty trong và ngoài nước. Để duy trì vị thế tiên phong và hiện thực hóa tầm nhìn "Sàn kết nối tài chính số 1 Việt Nam", TIMA cần liên tục đánh giá và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, sự phù hợp của danh mục sản phẩm và chiến lược tiếp cận thị trường. Điều này có ý nghĩa then chốt đối với việc thu hút và giữ chân khách hàng (cả người vay và nhà đầu tư), tối ưu hóa lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong một môi trường đầy biến động.
  - Mục tiêu của dự án phân tích này là đánh giá toàn diện hoạt động kinh doanh hiện tại, sức mạnh của các dòng sản phẩm và hiệu quả định vị thương hiệu của TIMA trên thị trường. Từ đó, xác định các yếu tố thành công, các điểm có thể cần cải thiện hoặc tối ưu hóa, và đưa ra các nhận định/đề xuất (nếu có thể) về các định hướng chiến lược nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị phần.


## 2. KẾT QUẢ ĐẦU RA

- Tổng thể:** Hoàn thành một báo cáo phân tích toàn diện về hoạt động kinh doanh của Công ty Tài chính Công nghệ TIMA.
- Bao gồm:**
  - Slide báo cáo kết quả phân tích
  - Dashboard Power BI kết quả kinh doanh tại RE
  - Project phân tích dữ liệu trên Google Colab

### 3. NGƯỜI SỬ DỤNG & LIÊN QUAN

- **Phòng Marketing:** dùng để cá nhân hóa nội dung tiếp thị (email, quảng cáo)
- **Nhân viên tư vấn:** dùng để đề xuất đúng khóa học cho từng nhóm khách hàng
- **Ban lãnh đạo:** theo dõi báo cáo chiến dịch & tỷ lệ chuyển đổi

### 4. DỮ LIỆU SỬ DỤNG

- **Dataset:**
  -  Tima\_CRM
- **Data Dictionary**

Tên Cột	Kiểu Dữ liệu	Mô tả
STT	object (Text)	Số thứ tự của dòng dữ liệu.
SoTienDKVayBanDau	object (Text)	Số tiền khách hàng đăng ký vay ban đầu.
TienGiaiNgan	float64 / int64	Số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.
SoTienConLai	float64 / int64	Số tiền gốc còn lại của khoản vay.
application_date	object (Text/Date)	Ngày khách hàng nộp đơn xin vay.
FromDate	datetime64[ns]	Ngày bắt đầu hiệu lực của khoản vay.
ToDate	datetime64[ns]	Ngày dự kiến kết thúc/tất toán khoản vay.
ID	int64	Mã định danh.
LoanID	int64	Mã định danh của khoản vay.
Số tiền đăng ký vay ban đầu	int64	Số tiền khách hàng đăng ký vay ban đầu.
Tiền giải ngân	int64	Số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.
Tiền gốc còn lại	int64	Số tiền gốc còn lại của khoản vay.
Trạng thái	object (Categorical)	Trạng thái hiện tại của khoản vay.
ProductCreditName	object (Categorical)	Tên sản phẩm tín dụng khách hàng vay.
InterestPaymentType	object (Categorical)	Hình thức trả lãi.
LongestOverdue	int64 / object	Số ngày quá hạn dài nhất của khoản vay.
Số điện thoại khách hàng	object (Text)	Số điện thoại của khách hàng.
FullName	object (Text)	Họ và tên đầy đủ của khách hàng.
CardNumber	object (Text)	Số CMND/CCCD của khách hàng.
Gender	object (Categorical)	Giới tính của khách hàng.
Birthday	datetime64[ns]	Ngày sinh của khách hàng.
CityName	object (Categorical)	Tên Tỉnh/Thành phố nơi khách hàng đang cư trú.
DistrictName	object (Categorical)	Tên Quận/Huyện nơi khách hàng đang cư trú.
WardName	object (Categorical)	Tên Phường/Xã nơi khách hàng đang cư trú.
Hình thức cư trú	object (Categorical)	Tình trạng sở hữu nhà ở hiện tại của khách hàng.
Thời gian đã sống	object (Categorical)	Thời gian khách hàng đã sống tại địa chỉ hiện tại.
Street	object (Text)	Địa chỉ chi tiết (số nhà, đường) nơi khách hàng đang cư trú.
CityNameHouseHold	object (Categorical)	Tên Tỉnh/Thành phố trên hộ khẩu của khách hàng.
DistrictNameHouseHold	object (Categorical)	Tên Quận/Huyện trên hộ khẩu của khách hàng.
WardNameHouseHold	object (Categorical)	Tên Phường/Xã trên hộ khẩu của khách hàng.
JobName	object (Categorical)	Nghề nghiệp/Chức vụ của khách hàng.
NameCompany	object (Text)	Tên công ty nơi khách hàng làm việc.
AddressCompany	object (Text)	Địa chỉ công ty nơi khách hàng làm việc.
CityCompany	object (Categorical)	Tỉnh/Thành phố của công ty.
DistrictNameCompany	object (Categorical)	Quận/Huyện của công ty.

Salary	object (Text/Numeric)	Mức lương của khách hàng.
ReceiveYourIncomeSalary	object (Categorical)	Hình thức nhận lương.
DescriptionPositionJob	object (Text)	Mô tả chi tiết về vị trí công việc, thời gian làm việc, loại hợp đồng lao động.
RelativeFamilyName	object (Categorical)	Mối quan hệ của người thân được cung cấp thông tin.
FullNameFamily	object (Text)	Họ và tên đầy đủ của người thân.
TS_CREDIT_SCORE_V2	int64	Điểm tín dụng nội bộ của TIMA.
CreditInfo	object (Text)	Thông tin tóm tắt từ báo cáo CIC.
Name	object (Text)	Tên khách hàng theo thông tin CIC.
Address	object (Text)	Địa chỉ khách hàng theo thông tin CIC.
CheckTime	datetime64[ns]	Thời điểm kiểm tra thông tin CIC.
Brieft	object (Categorical)	Mã tóm tắt lịch sử tín dụng từ CIC.
NumberOfLoans	int64	Số lượng khoản vay khách hàng đang có tại các TCTD.
HasBadDebt	int64 (Binary)	Có nợ xấu hay không (1: Có, 0: Không - theo CIC).
HasLatePayment	int64 (Binary)	Có lịch sử trả chậm hay không (1: Có, 0: Không - theo CIC).